

Số: 201/2019/QĐST – HNGĐ

Tân Bình, ngày 06 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 36, 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 75/2019/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

Ông Vũ Quốc T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Đường L, Phường S, quận T, Tp. Hồ Chí Minh

Bị đơn: Bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Đường L, Phường S, quận T, Tp. Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 02 năm 2019 các đương sự đã thoả thuận được với nhau những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Quốc T và bà Nguyễn Kim H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Vũ Phước T, sinh ngày 10/8/2011, khi ly hôn bà H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng trẻ T, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà H khai không có.

[4] Về lệ phí Tòa án là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) ông Vũ Quốc T và bà Nguyễn Kim H thỏa thuận cùng chịu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải và đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Quốc T và bà Nguyễn Kim H thuận tình ly hôn (Ông T và bà H kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21, Quyền số I/2011, do UBND xã C, huyện Q, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 24/2/2011).

- Về con chung: Có 01 con chung tên Vũ Phước T, sinh ngày 10/8/2011, khi ly hôn bà H trực tiếp nuôi dưỡng trẻ T, Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông T, do bà H không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 84 luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông T khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) do ông Vũ Quốc T và bà Nguyễn Kim H chịu, được trừ vào 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí do ông T, bà H đã nộp theo biên lai thu số 0037773 ngày 08/01/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận T.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Q.T;
- Chi cục THADS Q.T;
- UBND xã C, huyện Q,
Tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Tiến Q